

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 07 /2021/DS- ST

Ngày: 23 - 3 -2021.

V/v “*Kiến đòi tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tài**.

- Ông **Hồ Đình Quảng**.

- Th ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** - Th ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông Th ờng vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 về “*Kiến đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Anh Th** – Sinh Năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 13, Đam Bri, Bảo Lộc , Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn K** - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: 233/65, Bùi Thị Xuân, Phường I, Bảo Lộc, Lâm Đồng (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc Tr** - Sinh năm 1976.

Bà **Phan Thị Bích H** – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 333, Hùng Vương, thị Trấn Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
(Ông Tr bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20-7-2020 cùng những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 30/8/2013 bà Th có cho ông Tr bà H vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất bà Th đã giao đủ số tiền trên cho vợ chồng ông Tr bà H sau khi nhận đủ tiền vợ chồng ông Tr bà H ký vào giấy vay tiền, khi vay vợ chồng ông Tr bà H có đưa cho bà Th cầm cố 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H được UBND huyện Bảo Lâm cấp ngày 04/5/2010 số sổ BA 858063.

Số tiền trên bà Th đã đòi nhiều lần nhưng ông Tr bà H không trả do vậy bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tr bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và 249.000.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 28/01/2021 bà Th chỉ yêu cầu ông Tr bà H trả cho bà Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Th đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Tr bà H 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H được UBND huyện Bảo Lâm cấp ngày 04/5/2010 số sổ BA 858063.

Ý kiến của bị đơn: Ông Tr cho rằng vợ chồng ông không vay của bà Th 300.000.000 đồng cũng không cần cố bất cứ giấy tờ gì cho bà Th .

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, còn bị đơn vắng mặt.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Anh Th về việc “*Kiện đòi tài sản*” với vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H .

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Anh Th số tiền 300.000.000 đồng.

Buộc bà Trần Anh Th phải trả lại cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H được UBND huyện Bảo Lâm cấp ngày 04/5/2010 số sổ BA 858063.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Tr bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Tr bà H .

[2] Bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Tr bà H trả số tiền vay 300.000.000đồng, ông Tr bà H không đồng ý vì cho rằng chưa khi nào vay của bà Th số tiền 300.000.000 đồng, Lời trình bày trên của bà Th là có căn cứ và đúng pháp luật vì bà Th xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật đó là giấy vay tiền đề ngày 30/8/2013 do bà Th cung cấp thể hiện ông Tr bà H vay của bà Th 300.000.000 đồng. Tại kết luận giám định số 1929/GĐ-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận chữ ký trong giấy vay tiền đề ngày 30/8/2013 của ông Tr bà H so với các mẫu chữ ký khác của ông Tr bà H đều do cùng một người ký và viết ra chứng tỏ ông Tr bà H có vay của bà Th 300.000.000 đồng nên mới ký vào giấy vay tiền.

[3] Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự 2004 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, lợi ích công cộng, lợi ích của nhà nước bị xâm phạm. Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm. Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do trong thời hạn mà pháp luật quy định bà Th không khởi kiện nên Tòa án xác định đây là vụ án Kiện đòi tài sản theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Anh Th số tiền 300.000.000 đồng, cần buộc bà Th phải trả lại cho ông Tr bà H 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H được UBND huyện Bảo Lâm cấp ngày 04/5/2010 số sổ BA 858063.

[4] Về chi phí giám định: Tổng số tiền chi phí giám định là 4.500.000 đồng (Bà Th đã tạm đóng), do yêu cầu khởi kiện của bà Th được Tòa án chấp nhận và yêu cầu giám định là có cơ sở nên cần buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải trả lại cho bà Trần Anh Th 4.500.000 đồng tiền chi phí giám định.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Anh Th số tiền 300.000.000 đồng, nên ông Tr bà H phải nộp 15.000.000 đồng án phí DSST ($300.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.000.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 166; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Anh Th** về việc “*Kiện đòi tài sản*” với vợ chồng ông **Huỳnh Ngọc Tr** và bà **Phan Thị Bích H**

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Anh Th số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Buộc bà Trần Anh Th phải trả lại cho vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H được UBND huyện Bảo Lâm cấp ngày 04/5/2010 số sổ BA 858063.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về chi phí giám Định: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải trả lại cho bà Trần Anh Th 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng tiền chi phí giám định.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Tr và bà Phan Thị Bích H phải nộp 15.000.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả lại cho bà Trần Anh Th 12.980.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019799 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

Nguyễn Thị Tài Hồ Đình Quảng

Nguyễn Đình Phong

